

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,258.20	239.07	90.92
% ngày	-0.03%	0.12%	0.29%
% tuần	-0.79%	-1.39%	-0.10%
% tháng	1.84%	2.24%	0.29%
% năm	17.65%	12.59%	15.37%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	16,510	1,754	469
TB 1 tuần	19,192	1,970	737
TB 1 tháng	25,052	2,324	714
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,697.92	104.34	28.41
Bán	1,646.95	26.89	3.58
Giá trị ròng	50.97	77.45	24.82
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	112	88	128
Mã Giảm	202	80	193
Không Đổi	105	157	582
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.66	19.85	20.37
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,105	321	1,222
LS Cổ tức	3.10%	5.44%	4.82%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường giằng co trong biên độ trở lại dưới ảnh hưởng tiêu cực từ dữ liệu lạm phát tháng 3 của Mỹ. Các chỉ số sàn HOSE đã thu hẹp đà giảm đáng kể trong đó chỉ số VN-Index đóng cửa còn giảm 0.03% lùi về 1258.2 điểm, chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.12%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.29%. Giá trị giao dịch duy trì ở mức phiên liền trước khi đạt 18,733 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và phân hóa nhưng điểm tích cực là lực bán giá thấp có sự thuyên giảm trong bối cảnh thị trường thế giới tiêu cực. Nhóm Ngân hàng ghi nhận sắc xanh tại ACB, BID, CTG, HDB cùng với FPT, GVR, HPG đóng góp vào điểm số chỉ số. Ngược lại, TCB (-1.2%), BCM (-1.63%), VRE (-1.44%) vẫn còn giảm khá trên 1%.

Nhóm cổ phiếu Thép là tâm điểm hôm nay với HPG (0.84%), HSG (1.15%), NKG (3.83%). Ngoài ra, bộ đôi HHS (5.69%), TCH (5.92%) cùng với DCL (6.82%), DAG (6.71%) ghi nhận mức tăng tích cực.

Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ khi họ chuyển sang mua ròng gần 154 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VPD (159 tỷ), TCH (94 tỷ), SSI (85 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (246 tỷ), KDC (86 tỷ), VIC (75 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể quay trở lại đà giảm trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index vẫn có thể sẽ thử thách lại vùng hỗ trợ 1,230 – 1,235 điểm trong những phiên giao dịch tới. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng cho nên các nhà đầu tư hạn chế mua mới trong giai đoạn này và chưa có dấu hiệu hình thành đáy rõ ràng trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang tỏ ra bi quan với diễn biến thị trường.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp và chưa nên mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1258.2	-0.03%
VN30	1262.86	-0.08%
VN Mid	1898.06	-0.01%
VN Small	1471.53	-0.11%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	239.07	0.12%
HN30	528.98	0.53%
VNX AllSh	1279.03	-0.06%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.92	0.29%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1697.92105	
Bán	1646.9468	
GT rỗng	50.9742427	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	104.34	
Bán	26.89	
GT rỗng	77.45	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.41	
Bán	3.58	
GT rỗng	24.82	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DCL	1750	6.82%
DAG	200	6.71%
NHH	1100	6.40%
TCH	950	5.92%
HHS	530	5.69%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TA9	1400	9.86%
LDP	2200	9.82%
HMR	1800	7.66%
VGS	1400	5.41%
S99	600	5.13%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KGM	12458900	11.01%
SDT	20692364	7.17%
GSM	0	5.13%
MCH	348076835	4.98%
VAB	280515	3.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
POM	-280	-6.95%
PSH	-400	-6.84%
QBS	-100	-6.62%
SJS	-3100	-4.37%
QCG	-550	-3.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C69	-500	-6.58%
DVM	-300	-2.52%
GKM	-700	-2.33%
NBC	-300	-2.21%
IDJ	-100	-1.72%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-996	-14.65%
LMH	-181	-7.54%
SEA	-1110	-3.65%
DGT	-199	-3.21%
VNZ	-14167	-2.90%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	525,374,579	
BID	302,123,103	
VHM	192,245,325	
VIC	184,682,853	
GAS	180,983,100	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,409,161	
IDC	18,974,996	
SHS	16,344,451	
HUT	16,332,969	
THD	13,474,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,783,289	
VGI	154,184,256	
MCH	96,636,734	
BSR	60,627,169	
VEA	48,821,441	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	32,731,800	38,676,913
VIX	26,483,000	35,948,415
TCH	22,648,200	14,426,902
DIG	22,049,900	27,672,255
HPG	19,476,200	24,725,253

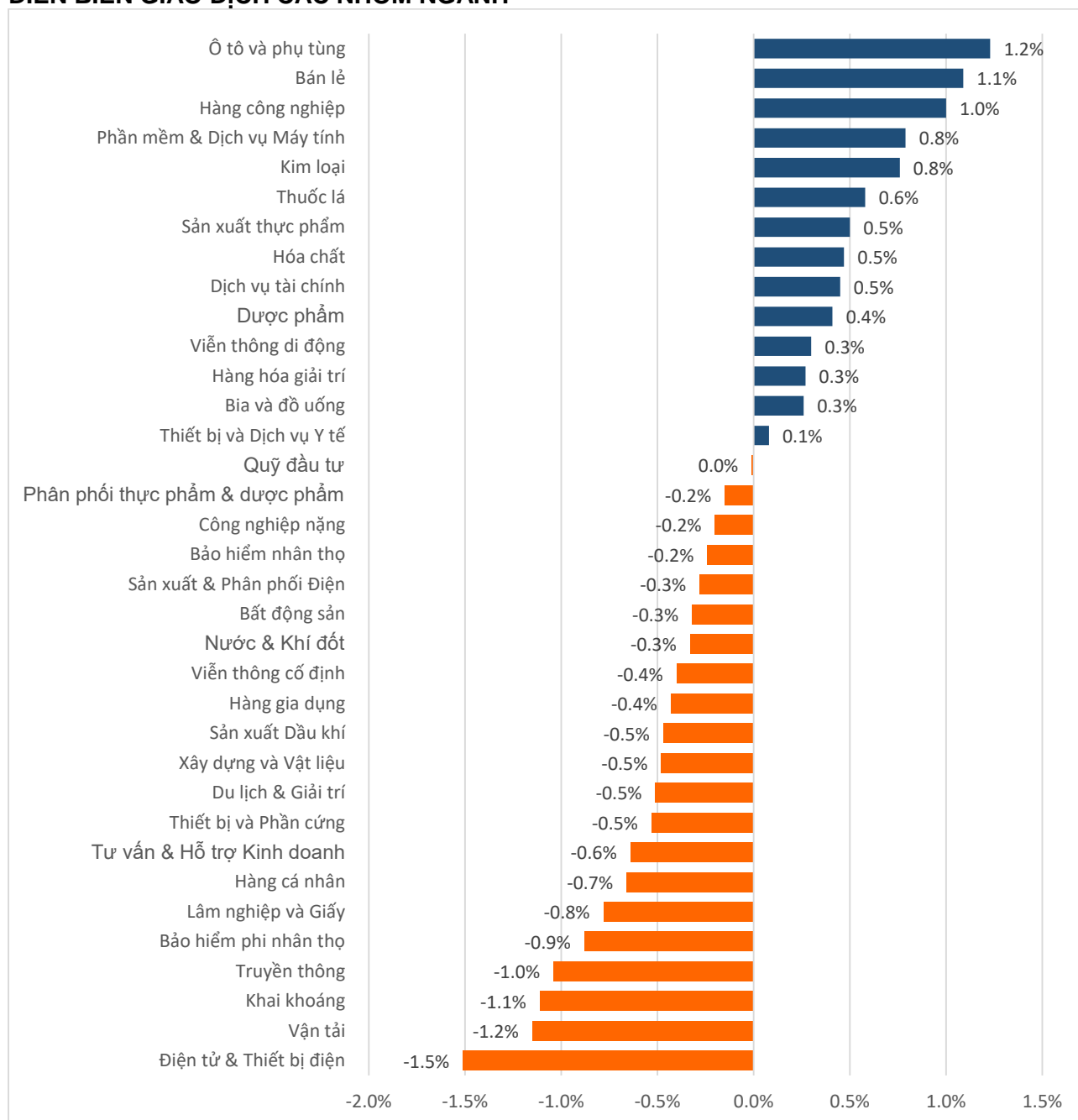
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	19,849,798	29,122,447
CEO	9,879,686	15,334,011
PVS	8,882,913	9,254,002
PVC	3,516,109	3,000,290
MBS	3,012,006	4,606,422

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,251,154	7,276,695
ABB	2,687,623	1,297,419
VGI	1,718,885	2,152,345
AAH	1,603,978	1,756,581
C4G	1,364,579	1,387,470

Nguồn: FinProX & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

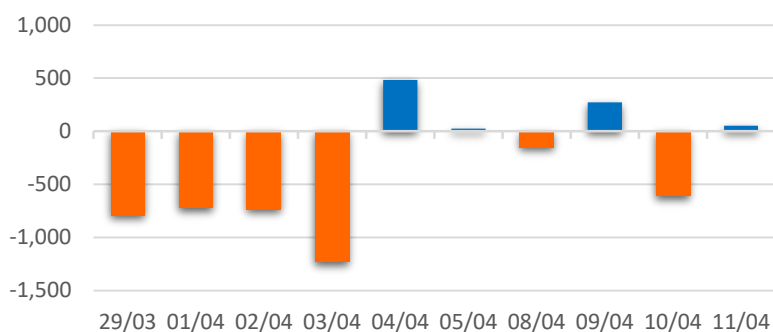


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

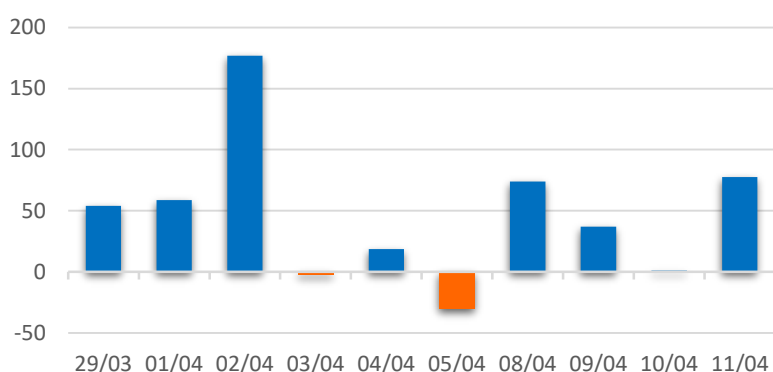
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VPD</b>	153,036	<b>VHM</b>	-246,158
<b>TCH</b>	94,028	<b>KDC</b>	-86,680
<b>SSI</b>	85,460	<b>VIC</b>	-74,473
<b>MWG</b>	74,807	<b>VNM</b>	-52,680
<b>SBT</b>	59,183	<b>NVL</b>	-50,029

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

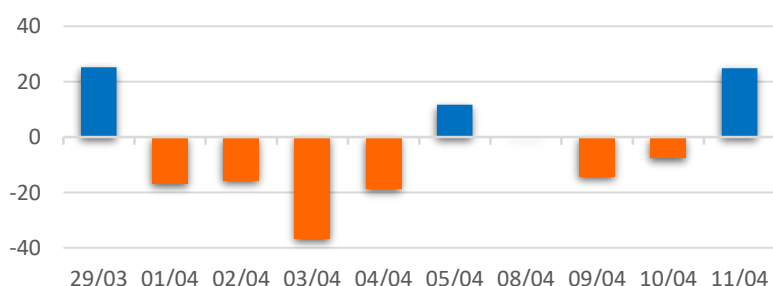
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	64,247	<b>CEO</b>	-3,866
<b>IDC</b>	7,584	<b>MBS</b>	-2,900
<b>SHS</b>	6,963	<b>TA9</b>	-2,264
<b>VGS</b>	5,699	<b>BVS</b>	-874
<b>TIG</b>	1,470	<b>TNG</b>	-726

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	15,573	<b>DDV</b>	-613
<b>ACV</b>	8,047	<b>VTL</b>	-148
<b>QNS</b>	1,438	<b>CLX</b>	-122
<b>VEA</b>	258	<b>CSI</b>	-108
<b>VAB</b>	192	<b>VLC</b>	-37

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>TDM</b>	442,381	<b>STB</b>	26,946
<b>VNM</b>	17,525	<b>PLX</b>	21,081
<b>NLG</b>	15,244	<b>BID</b>	16,231
<b>FUESSV50</b>	14,936	<b>VPB</b>	15,525
<b>HDB</b>	11,470	<b>HPG</b>	10,636

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

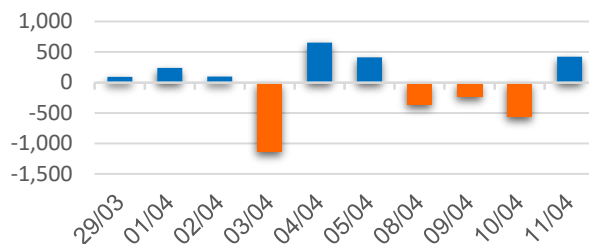
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>SHS</b>	3,941
		<b>PVS</b>	2,116

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

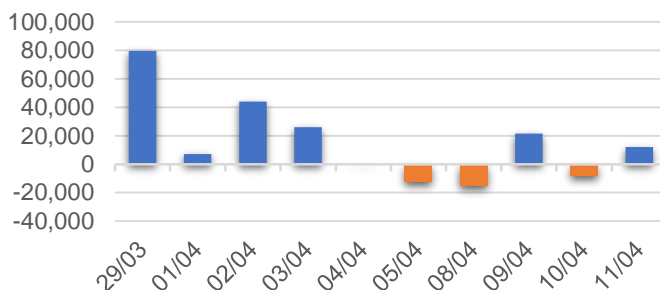
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QTP</b>	233.30	<b>BSR</b>	1,774

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

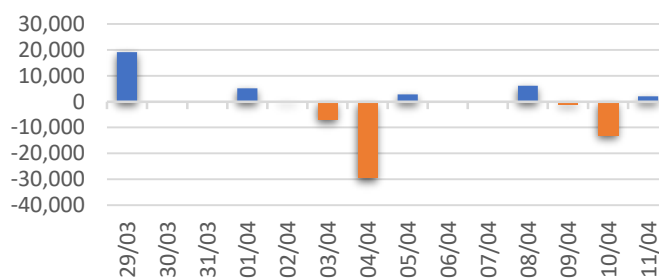
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



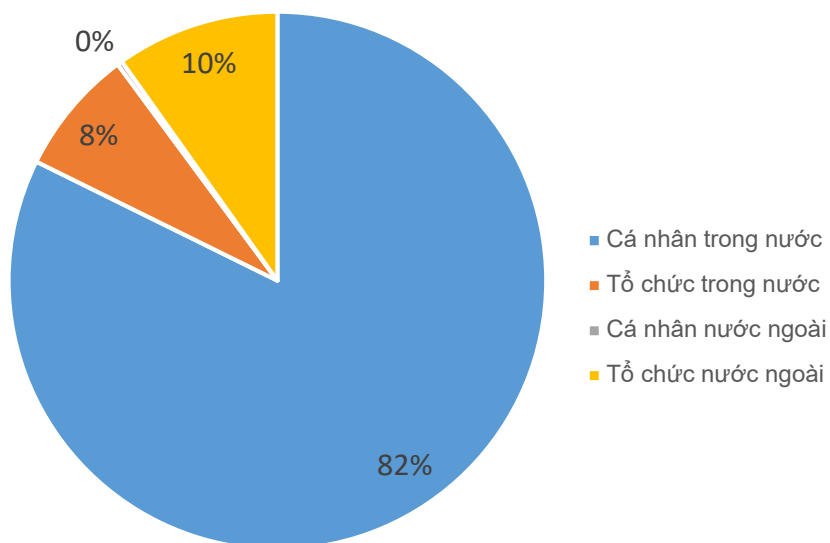
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



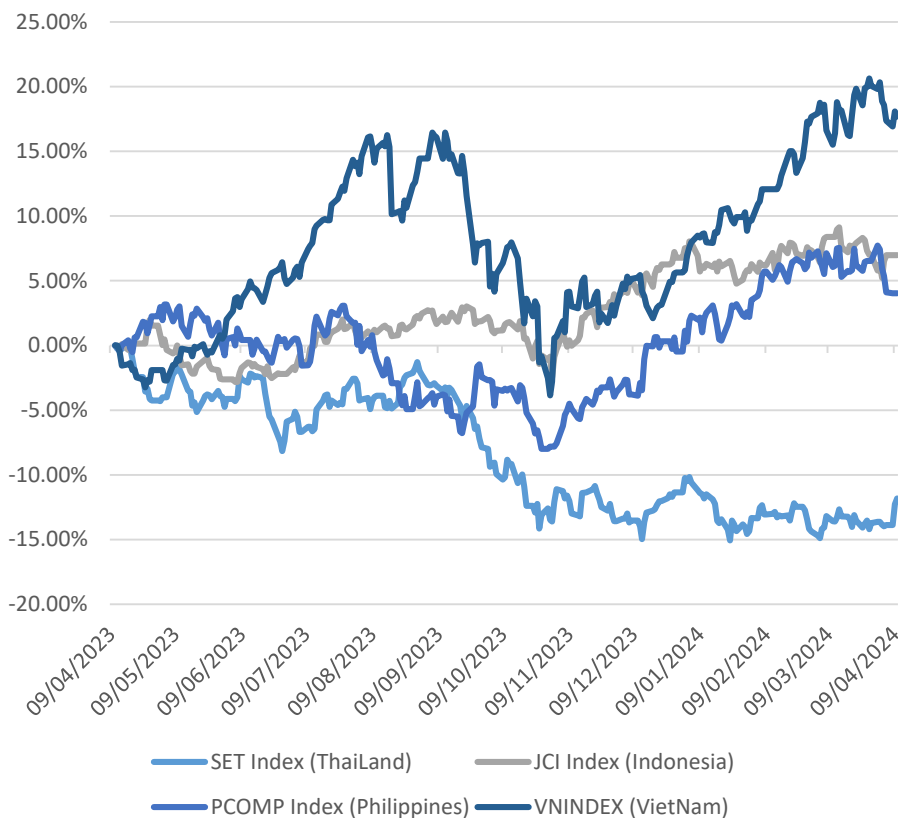
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



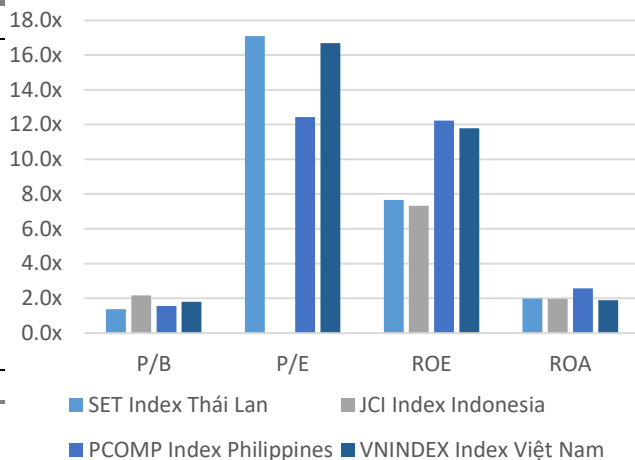
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.2x	1.6x	1.8x
<b>P/E</b>		17.1x	#N/A N/A	12.4x	16.7x
<b>ROE</b>	%	7.66	7.33	12.22	11.79
<b>ROA</b>	%	1.98	1.96	2.57	1.89
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	475.14	751.45	163.86	205.13
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.14	0.47	0.06	0.60
<b>LS cổ tức</b>	%	3.23	3.75	2.61	1.55

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written